

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2025/DS-PT

Ngày: 16 - 4 - 2025

V/v “*Tranh chấp di sản thừa kế; hủy*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán:

Ông Lê Văn Thường

Ông Phạm Tồn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Ông **Hà Công C**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**. Có mặt

+ Bà **Hà Thị Ý**, sinh năm 1966; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt

+ Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1972; địa chỉ: **Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**. Có mặt

+ Ông Hà Công C1, sinh năm 1973; địa chỉ: B L tỉnh 5, phường F, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

+ Bà Hà Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Anh Hà Lê T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt

+ Bà Lê Thị L1, sinh năm 1956: Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt

+ Bà Hà Lê Minh T2, sinh năm 1989; ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

+ Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người kháng cáo: bị đơn ông Hà Lê T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Công Chu trình B:

Cha mẹ tôi là ông Hà Công T3 (chết năm 1999), bà Nguyễn Thị M (chết năm 2013), sinh được 04 người con, gồm: Ông Hà Công N1 (chết năm 1972) có vợ bà Trần Thị L và có hai người con bà Hà Thị N, ông Hà Công C1; Ông Hà Công T4 (chết năm 1974) có vợ bà Lê Thị L1 và một người con bà Hà Thị T; Ông Hà Công C; Bà Hà Thị Ý. Khi còn sống cha mẹ tôi tạo lập, sở hữu một ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 1969 trên thửa đất thổ cư với tổng diện tích khoảng 810m², tọa lạc tại Thôn V, Xã H, Huyện P, Tỉnh Phú Yên. Năm 1999 cha tôi qua đời, không để lại di chúc, tôi trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già, đến năm 2013 mẹ tôi mất, cũng không để lại di chúc. Tôi tiếp tục ở và nhang khói ông bà, quản lý, tu sửa nhà cửa. Đầu năm 2019 chúng tôi, gồm: Ông Hà Công C, bà Hà Thị Ý, bà Hà Thị N, ông Hà Công C1, bà Hà Thị T họp trao đổi, thống nhất để ông Hà Công C được thừa kế toàn bộ gia sản của cha mẹ (ông Hà Công T3, bà Nguyễn Thị M) để lại và có trách nhiệm quản lý, tu sửa nhà cửa, thờ cúng ông bà, tổ tiên và cùng đến tại Ủy ban nhân dân xã H, lập văn bản đồng thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản là di sản của cha mẹ để lại, gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng

trên thửa đất ở **Thôn V, Xã H, Huyện P**; 03 thửa đất sản xuất nông nghiệp ghi tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G 662984 vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02840 do **UBND Thị xã T** ký ngày 20/2/1998 giao hết cho tôi **Hà Công C** thừa kế, sở hữu, đứng tên kê khai quyền sử dụng đất và được Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện P** chỉnh lý ngày 13/11/2019 trong giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 662984. Đến ngày 21/9/ 2020 Âm lịch, ông **Hà Lê Tam Đ** từ Di chúc do bà **Nguyễn Thị M** lập ngày 10/7/2012, xác định tài sản ngôi nhà và đất là tài sản hợp pháp của bà, sau khi qua đời để lại cho ông **T1** thừa hưởng. Ông Tam buộc tôi và người thân giao nhà, đất này cho ông **T1**. Chúng tôi không đồng ý. Do đó, các đồng nguyên đơn, ông **Hà Công C** khởi kiện, yêu cầu tòa án giải quyết:

- Hủy tờ Di chúc đề ngày 10/7/2012, do ông **Hà Lê Tam cùng C2**;
- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 993252 cấp cho ông **H1 Lê Tam**.
- Buộc ông **Hà Lê Tam P** trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm giữ với 43 trụ cầu thang (bằng gỗ hương đã tiện thành phẩm), một trụ cầu thang (gỗ hương mặt 25cm, dài 1,2m, 01 bàn tròn, bồi thường tài sản đã đập phá gồm: 01 tủ đựng quần áo chiều cao 2m, ngang 1.2m, rộng 50cm; 12 ghế nhựa cao; 01 Hồ cá thủy tinh ngang 40cm-dài 1,2m, cao 50cm. Một số cây lan các loại, một cây mít đã đào bán.

*Bị đơn ông **Hà Lê T1** trình bày:*

Di chúc lập ngày 10/7/2012, tại Tư pháp **xã H**, có nội dung bà **M** để lại khoảng 1000m² đất tại **xã H**, trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 và toàn bộ tài sản trong nhà cho cháu nội **H1 Lê Tam**. Di chúc được lập tại UBND xã, thể hiện đúng di nguyện của bà nội (**Nguyễn Thị M**). Sau khi ông nội (**Hà Công T3**) chết thì toàn bộ tài sản của ông bà nội do bà nội quản lý nên di chúc ngày 10/7/2012 là hợp pháp, tôi không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Di chúc không công bố tại thời điểm bà nội mất 2013 là vì gia đình đang hòa thuận nên mọi việc vẫn bình thường và có vợ chồng em gái bà **Hà Lê Minh T2** đang ở tại nhà này từ năm 2012 còn ông **C** ở chỗ khác, thỉnh thoảng mới về. Năm 2020, ông **C** đưa 02 người con của bạn gái và bạn gái để giới thiệu và anh em họp lại để đuổi bà **Hà Lê Minh T2** nên tôi mới đưa Di chúc ra để không ai được đuổi gia đình bà **T2** đi. Di nguyện của bà nội như thế nào thì thực hiện theo nguyện vọng của bà, không để lại cho ông **C** vì sợ ông **C** bán mất tài sản của bà **M**. Ngày 31/8/2015, tôi được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến năm 2019, UBND xã lại mời bà **Nguyễn Thị M** đi kê khai đăng ký để ông **Hà Công C** làm trình tự thủ tục chỉnh lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **C** ngày

13/11/2019 là không đúng. Ông T3 chồng bà M, khi ông T3 chết không để lại di chúc cho ai nên tài sản của ông T3 thuộc quyền sở hữu của bà M và bà M có quyền để lại cho tôi nhưng Giấy chứng nhận lại đứng tên ông C nên tôi yêu cầu Tòa hủy Giấy chứng nhận số G 662984 chính lý ngày 13/11/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã H trình bày: Tại Di chúc bà Nguyễn Thị M lập ngày 10/7/2012, UBND xã H chỉ chứng thực chữ ký của bà M, không can thiệp sâu vào hình thức và nội dung. Cụ thể bà M có đến UBND xã lần tay, điểm chỉ vào Di chúc có sự chứng kiến của UBND xã và việc chứng kiến này cũng đã nói rõ chỉ chứng thực chữ ký không chứng thực nội dung.

+ Bà Lê Thị L1 trình bày: Tôi và ông T4 là vợ chồng sinh được 01 người con tên Hà Thị T, năm 1974 ông T4 chết, tôi đi lấy chồng khác. Nếu tôi được nhận phần thừa kế của ông T4 thì tôi tự nguyện để lại cho Hà Thị T là con gái của tôi với ông T4.

+ Bà Trần Thị L trình bày: Tôi với ông Hà Công N1 là vợ chồng, sinh được 02 người con tên Hà Công C1, sinh năm 1973 và Hà Thị N, sinh năm 1971. Năm 1973, ông N2 chết. Nếu tôi được nhận phần thừa kế của ông N1 thì tôi tự nguyện để lại cho Hà Thị N với Hà Công C1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về công nhận đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông C tại Biên bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 10/10/2019.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia di sản thừa kế của cụ T3 theo pháp luật, hủy bỏ một phần di chúc của cụ M lập ngày 10/7/2012 đối với phần di sản của cụ T3;

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, tuyên bố một phần di chúc của cụ M hợp pháp đối với phần di sản của cụ M để lại. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn chia di sản thừa kế bằng hiện vật.

4. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về nhận toàn bộ di sản của cụ T3, cụ M để lại bằng hiện vật nhà đất, cụ thể: Ông C được sở hữu, sử dụng, nhận hiện vật gồm: Một ngôi nhà cấp 4 gắn liền với diện tích đất 250m² đất ở, thửa 558 tờ bản đồ 326D; diện tích đất 470m² đất hàng năm khác và 150m² đất quy hoạch thổ tại thửa 91 tờ bản đồ 326D, trên đất có vật kiến trúc, cây cối, công trình vật kiến trúc (được mô tả tại Biên bản định giá và xem xét thẩm định tại chỗ 12/4/2022); 02 thửa lúa gồm thửa 121 diện tích 122m² và thửa 451 diện tích

460m², từ trước đến nay ông C quản lý sử dụng nên tiếp tục giao ông C sử dụng. Tất cả các thửa đất đều tọa lạc tại **thôn V, Xã H, Huyện P, Tỉnh Phú Yên**.

Buộc ông C phải trả lại bằng giá trị 291.963787đ về phần di sản của cụ M theo Di chúc cho ông T1 và ông T1 được quyền lưu cư trong thời hạn 03 tháng để sắp xếp, di chuyển về ở nhà cha mẹ (vợ chồng ông C) kể từ ngày ông Tam nhận đủ tiền 291.963787đ do ông Chu G. Do trên thửa đất 558 ông C được giao nhận có nhà của vợ chồng chị T2 nên vợ chồng chị T2 và ông C thỏa thuận về tài sản, chỗ ở hoặc tranh chấp bằng một vụ kiện khác.

5. Hủy hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 993252 đã cấp cho ông H1 Lê Tam đối với diện tích đất ở 250m² tại thửa 558 tờ bản đồ 326D, giấy chứng nhận số G 662984 chính lý ngày 13/11/2019 đứng tên ông Hà Công Chu .1

Nguyên đơn ông C có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác theo phân thừa kế được giao nhận theo quy định pháp luật đất đai.

6. Đình chỉ giải quyết đối với 01 phần rút yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bị đơn trả lại một số tài sản và bồi thường thiệt hại tài sản.

7. Tiếp tục giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đến khi vụ kiện giải quyết xong.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 16/9/2024, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn ông Hà Lê T1, kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do giải quyết không khách quan, di chúc cụ M để lại nhà đất cho ông, hiện ông không có nơi ở ngoài căn nhà và đất cụ M để lại cho ông nhưng Toà án giải quyết giao toàn bộ nhà và đất cho ông C là xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp gia đình ông.

Ngày 24/9/2024, TAND tỉnh Phú Yên nhận được Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-DS ngày 23/9/2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Phú Yên đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DSST ngày 09/9/2024 của TAND tỉnh Phú Yên do vi phạm tố tụng và nội dung.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị đơn ông **Hà Lê T1**: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu phản tố, đề nghị HĐXX phúc thẩm bảo vệ quyền lợi cho ông, hiện ông không có chỗ ở ngoài căn nhà bà **M** là bà nội để di chúc cho ông thừa kế, ông **C** là cha ông đã có nhà riêng, Tòa án cấp sơ thẩm lại giao toàn bộ nhà và đất cho ông **C** là không đúng di nguyện của bà nội ông.

- Ý kiến của ông **Hà Công C**: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, hủy Bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những tham gia tố tụng theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 26, 34 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về di sản thừa kế: di sản của cụ **M**, cụ **T3** tạo lập một ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 1969 trên thửa đất thổ cư có diện tích 810m², được đo đạc có số thửa 91 tờ bản đồ 326D và 02 thửa đất nông nghiệp (thửa 451, tờ bản đồ 326C và thửa 121, tờ bản đồ 326D) được giao theo NĐ 64/CP. Tất cả các thửa đất đều tọa lạc tại **thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**.

[2.2] Về hàng thừa kế: cụ **Hà Công T3** (chết năm 1999), cụ **Nguyễn Thị M** (chết năm 2013), hai cụ có 04 người con chung: ông **Hà Công N1** (chết năm 1972) có vợ bà **Trần Thị L** và có hai con tên **Hà Thị N, Hà Công C1**; ông **Hà Công T4** (chết 1974) có vợ bà **Lê Thị L1** và có một người con tên **Hà Thị T**; ông **Hà Công C**; bà **Hà Thị Ý**. Thể hiện tại hồ sơ vụ án hai cụ không có con nào khác.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định Di chúc do cụ M lập ngày 10/7/2012 được UBND xã H chứng thực thể hiện ý chí cụ M là tặng cho toàn bộ nhà đất của vợ chồng cụ M, cụ Hà Công T3 cho cháu nội H1 Lê Tam chỉ vô hiệu phần di sản của cụ T3 là có cơ sở. Do vậy, ông T1 được hưởng phần di sản của cụ M (gồm 1/2 tài sản chung của cụ T3, cụ M và một phần di sản của cụ T3). Ông C được hưởng 4/5 phần di sản của cụ T3 là có cơ sở.

[2.4] Tuy nhiên, theo lời khai của bà Ý (con của cụ T3, cụ M) tại phiên tòa sơ thẩm thì khi ông Chu B1 đi khỏi căn nhà của cụ T3, cụ M thì lúc này nền nhà là nền xi măng nhưng theo kết quả thẩm định, định giá của Tòa án sơ thẩm ngày 12/4/2022 thì nền nhà là nền gạch men có giá trị 16.725.120 đồng là giá trị ông T1 bỏ ra sửa chữa chưa được Tòa án cấp sơ thẩm tính buộc ông Chu T5 trả lại cho ông T1.

[2.5] Tòa án sơ thẩm xác định ông Chu B1 đi không ở trên căn nhà của cụ T3, cụ M từ năm 2019, hiện ông C đang sở hữu nhà và đất tại thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; còn vợ chồng ông Tam S trên căn nhà của cụ T3, cụ M từ trước đến nay và không có nơi ở nào khác. Đồng thời, khi xem xét hiện trạng nhà đất thể hiện tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 12/4/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm thì thửa đất chia thừa kế diện tích 870m², trong đó có 400m², thửa đất lại có kích thước 3 mặt (là 13,6m, 36,35m và 24,1m) tiếp giáp với đường đi công cộng. Như vậy, nhà và diện tích đất này đủ điều kiện phân chi bằng hiện vật nhưng Tòa án sơ thẩm lại giao toàn bộ nhà đất cho ông C trong khi ông C đã có nhà ở nơi khác, còn gia đình ông T1 không có nơi ở nào khác là giải quyết không đúng di nguyện của cụ M, không đúng quy định pháp luật.

[2.6] Đối với vợ chồng T2, H không thuộc diện được hưởng thừa kế của cụ M, cụ T3 nhưng khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp thì vợ chồng bà T2, ông H xây dựng nhà, mái tôn có diện tích 64,7m², trị giá 155.860.000đ trên đất của cụ T3, cụ M nhưng không được Tòa án hỏi ý kiến các đương sự (vợ chồng T2, H và nguyên đơn, bị đơn) về nội dung này là giải quyết không khách quan, giải quyết không triệt để vụ án.

[3] Với những phân tích tại mục [2], Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, HĐXX cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, xét cần thiết hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 60/2024/DSST ngày 09/9/2024 của TAND tỉnh Phú Yên; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Chấp nhận kháng nghị và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: bị đơn kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 60/2024/DSST ngày 09/9/2024 của TAND tỉnh Phú Yên; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Ông Hà Lê Tam K phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại ông Hà Lê T1 300.000 đồng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0004573 ngày 24/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Võ Thị Ngọc Dung